**Chi – Công nghệ Tuần 17**

**T17: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức- kĩ năng:**

- Ôn tập các kiến thức: vai trò của sản phẩm công nghệ; vai trò của sáng chế trong đời sống; Nhận thức muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; trình bày được tác dụng của điện thoại, các bộ phận của điện thoại; trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống hàng ngày;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số sản phẩm công nghệ và vai trò của nó ngoài sách giáo khoa. Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ đơn giản. Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng của điện thoại.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của sản phẩm công nghệ vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích các sản phẩm công nghệ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bafi giảng điện tử: Chiếu video khởi động

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (2-3’)** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát video  <https://youtu.be/PtZj53nOG_Q?si=JtEHD_aXojxV0IEV>  + GV cho HS đặt câu hỏi về video vừa xem  ? Video các bạn vừa xem nói điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Ở học kì 1 chúng ta đã được học về các bài học về các sản phẩm công nghệ trong đời sống. Để chuẩn bị tốt cho kì thi cuối học kì 1 cô cùng các bạn sẽ ôn tập lại các kiến thức đã học ở các bài mà chúng ta đã được học. | - Cả lớp quan sát video  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá (10-12’)** | | |
| **Hoạt động 1.**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm hai và trả lời các câu hỏi theo nội dung bài:  Câu 1: Kể tên một số sản phẩm công nghệ và nêu vai trò của sản phẩm công nghệ đó trong đời sống của con người  Câu 2: Nêu một số đức tính của nhà sáng chế mà em muốn học tập?  Câu 3: Hãy kể tên các công việc chính trong thiết kế?  Câu 4: Hãy kể tên các bước của cách làm đồng hồ đeo tay?  Câu 5: Cần lưu ý điều gì khi gọi điện thoại di động?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi của bài.  Câu 1: Vai trò xe đạp: giúp con người di chuyển nhanh hơn; Vai trò tủ lạnh: giúp bảo quản thức ăn; Vai trò máy cày: giúp con người tăng năng suất lao động.  Câu 2: Kiên trì, tò mò khoa học, chịu khó quan sát, chăm chỉ, đâm mê, không ngại thất bại,….  Câu 3: Hình thành ý tưởng về sản phẩm. Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu, dụng cụ. Làm sản phẩm mẫu. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.  Câu 4: Gồm có 4 bước:  + Bước 1: Làm mặt số  + Bước 2: Làm quai đeo và núm vặn.  + Bước 3: Làm bộ kim đồng hồ.  + Bước 4: Gắn các bộ phận để haonf thiện đồng hồ đồ chơi.  Câu 5: Không sử dụng khi đang sạc pin và khi pin yếu. Chỉ sử dụng khi cần thiết. sử dụng với thời gian vừa phải. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **3. Hoạt động luyện tập. (13-15’)** | | |
| **Hoạt động trò chơi.**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, với trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”:  Câu 1: Vai trò của máy cày là gì?  A. Cày xới đất. B. Trồng cây.  C. Vun trồng cây. D. Cuốc đất.  Câu 2: Đức tính cần có của nhà sáng chế:  A. Lười nhác B. Chăm chỉ.  C. Tò mò khoa học. D. Cả ý B và C.  Câu 3: Có bao nhiêu bước trong thiết kế một sản phẩm công nghệ?  A. 2 bước. B. 3 bước.  C. 4 bước. D. 5 bước.  Câu 4: Để thiết kế một sản phẩm bước đầu tiên chúng ta phải làm gì?  A. Vẽ phác thảo sản phẩm.  B. Hình thành ý tưởng sản phẩm.  C. Làm sản phẩm mẫu.  D. Chọn vật liệu, dụng cụ.  Câu 5: Điện thoại di động thường có mấy bộ phận?  A. 5 bộ phận B. 6 bộ phận  C. 7 bộ phận C. 8 bộ phận.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  Câu 1: A  Câu 2: D  Câu 3: C  Câu 4: B  Câu 5: C  - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (2-3’)** | | |
| - GV mời HS chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |